

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1040/2020/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Đức T, sinh năm 1977.

Địa chỉ nhà số N, đường B, Phường X, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bà Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1983.

Địa chỉ nhà số N, đường B, Phường X, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 16-11-2020, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý Việc Hôn nhân và Gia đình số 1040/2020/TLST-VHN về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Đức T và bà Hoàng Thị Kim H với nội dung thỏa thuận: Về hôn nhân, ông T và bà H thuận tình ly hôn. Về con chung, ông T và bà H có 02 con chung, gồm: Trần Hoàng N, sinh ngày 17-8-2006 và Trần Đức T1, sinh ngày 07-8-2009. Ông T trực tiếp nuôi dưỡng Trần Hoàng Ng. Bà Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng Trần Đức T1. Ông T, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí, mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Hoàng Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà H có 02 con chung, gồm: Trần Hoàng N, sinh ngày 17-8-2006 và Trần Đức T1, sinh ngày 07-8-2009.

Theo nguyện vọng của con chung và sự thoả thuận của các đương sự, ông T được quyền trực tiếp nuôi con chung là Trần Hoàng N. Bà H được quyền trực tiếp nuôi con chung là Trần Đức T1. Ông T, bà H không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Ông T, bà H mỗi người chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai số 0007225 và số 0007226 cùng ngày 13-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông T, bà H đã nộp xong lệ phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND phường V, TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**Đoàn Thế Dũng**